HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 173 /2010/NQ-HĐND	*Biên Hòa, ngày 02 tháng 7 năm 2010*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 70/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 24/7/2008 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kinh phí hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 30/6/2010 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2010;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4872/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và tổng hợp ý kiến kết luận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 4872/TTr-UBND ngày 18/6/2010 của UBND tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. (kèm theo Tờ trình 4872/TTr-UBND)

Việc thực hiện phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã bảo đảm theo đúng quy định của Thông tư liên

tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Đối với các nội dung chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, chi hoạt động thường xuyên) không thuộc phạm vi áp dụng quy định này.

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách của cấp đó tự đảm bảo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá VII - kỳ họp thứ 19 thông qua.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 144/2009/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2009 của HĐND tỉnh Đồng Nai về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH

Trần Đình Thành

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Viện KSND tỉnh;- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN; Đài PT-TH Đông Nai;
- Lưu VT.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4872/TTr-UBND	*Biên Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2010*

TỜ TRÌNH
Về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan soạn thảo nội dung phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi dự thảo được hoàn chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua theo đúng trình tự, thủ tục.

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau:

I. Cơ sở pháp lý

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai căn cứ trên các cơ sở pháp lý sau:

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

- Thông tư liên tịch số 70/2008/TTLT-BTC-BTNMT ngày 24/7/2008 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kinh phí hoạt động của tổ chức, bộ phận chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường và kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23/5/2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan và doanh nghiệp nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa
TEL: (061) 3822501 - FAX: (061) 3823854 - 3824934

II. Sự cần thiết

Công tác bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường. Bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội để phát triển bền vững. Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều biện pháp triển khai thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) về bảo môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó có "Riêng ngân sách nhà nước cần có mục chi riêng cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường và tăng chi để đảm bảo đến năm 2006 đạt mức chi không dưới 1% tổng mức chi ngân sách Nhà nước và tăng dần tỷ lệ này theo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế".

Thực hiện Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/12/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 144/2009/NQ - HĐND ngày 16/7/2009 về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2009 ban hành quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả, năm 2010, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa đã xây dựng dự toán, trình Hội đồng nhân dân quyết định nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp về môi trường của tỉnh năm 2010 và triển khai thực hiện, góp phần tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, vừa qua, ngày 30 tháng 3 năm 2010, Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT thay thế Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Vì vậy, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Trung ương, việc xây dựng quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để thay thế quy định trước đây là cần thiết.

III. Nội dung phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường

Căn cứ khoản 2, Điều 2 Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách địa phương, gồm:

1. Chi kinh phí sự nghiệp môi trường do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn kinh phí sự nghiệp bao gồm ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách xã, cụ thể:

1.1. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh bảo đảm

a) Đảm bảo hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường theo Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia đến năm 2020 do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

- Dự án thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn liên huyện, chất thải nguy hại. Vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh liên huyện.

- Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do tỉnh quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt.

c) Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

d) Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên của Nhà nước; quản lý cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống một số loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng do cấp tỉnh quản lý.

e) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của tỉnh (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng cấp tỉnh.

g) Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.

h) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

i) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

k) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

l) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

m) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

n) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường Đồng Nai.

o) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

1.2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách huyện bảo đảm

a) Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải ở địa bàn huyện quản lý. Vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh trên địa bàn huyện.

- Dự án xử lý chất thải cho cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do cấp huyện quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, phù hợp phân cấp thẩm định, phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng do cấp huyện quản lý.

c) Thực hiện các chương trình phòng ngừa sự cố môi trường trên địa bàn huyện; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về phòng ngừa các sự cố môi trường; hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

d) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường cấp huyện (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng cấp huyện.

e) Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất.

g) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

h) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

i) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

k) Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định và cấp huyện quản lý; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

l) Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

m) Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp huyện.

n) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

1.3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường do ngân sách xã bảo đảm

a) Hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Chi khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

d) Hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

e) Chi hợp đồng nhân sự để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại cấp xã.

g) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

2. Đối với các nội dung chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản) không thuộc phạm vi áp dụng quy định này.

3. Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách của địa phương (nhiệm vụ chi của cấp nào do ngân sách của cấp đó tự đảm bảo).

4. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

IV. Tổ chức thực hiện

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí chi sự nghiệp môi trường thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giao các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII - kỳ họp thứ 19 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch - các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, CNN.

@DienKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ao Văn Thinh